|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****TỈNH QUẢNG NAM**ĐỀ CHÍNH THỨC  (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2022-2023****Môn: VẬT LÍ – Lớp 9**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ A**  |

 |

 **I. TRẮC NGHIỆM: *(5,00 điểm)***

***Chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu từ 1-15 dưới đây và ghi vào phần bài làm.***

**Câu 1.** Dòng điện xoay chiều xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín khi

**A.** cho nam châm quay trước cuộn dây.

**B.** cho nam châm nằm yên trong lòng cuộn dây.

**C.** cho nam châm đứng yên trước cuộn dây.

**D.** đặt cuộn dây trong từ trường của một nam châm.

**Câu 2.** Nếu tăng hiệu điện thế giữa hai đầu đường dây tải điện lên 2 lần thì công suất hao phí do toả nhiệt trên đường dây sẽ thay đổi như thế nào?

**A.** Tăng 2 lần.  **B.** Giảm 4 lần.

**C.** Giảm 2 lần. **D.** Tăng 4 lần.

**Câu 3.** Khi truyền tải điện năng, ở nơi truyền đi người ta cần lắp

**A.** biến thế tăng điện áp. **B.** biến thế giảm điện áp.

**C.** biến thế ổn áp. **D.** cả biến thế tăng áp và biến thế hạ áp.

**Câu 4**. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế lần lượt là 110V và 220V. Nếu số vòng dây cuộn sơ cấp là 440 vòng, thì số vòng dây cuộn thứ cấp

**A.** 220 vòng. **B.** 440 vòng.

**C.** 880 vòng. **D.** 660 vòng.

**Câu 5.** Người ta truyền tải một công suất điện 20kW bằng dây dẫn có điện trở 40Ω. Hiệu điện thế giữa hai đầu dây tải điện là 10kV. Công suất hao phí trên đường dây là

**A.** 16W. **B.** 80W.

**C.** 160W. **D.** 800W.

**Câu 6.** Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường

**A.** bị hắt trở lại môi trường cũ.

**B.** tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

**C.** tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.

**D.** bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

**Câu 7.** Tia tới song song với trục chính của thấu kính hội tụ cho tia ló

**A.** đi qua tiêu điểm. **B.** song song với trục chính.

**C.** truyền thẳng theo phương của tia tới. **D.** đi qua quang tâm.

**Câu 8.** Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có

**A.** phần rìa mỏng hơn phần giữa. **B.** phần rìa dày hơn phần giữa.

**C.** phần rìa và phần giữa bằng nhau. **D.** hình dạng bất kỳ.

**Câu 9**. Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ có tiêu cự f. Điểm A nằm trên trục chính, cho ảnh thật A’B’ lớn hơn vật thì AB nằm cách thấu kính một đoạn

**A.** OA = 2f. **B.** OA > 2f.

**C.** 0 < OA < f.  **D.** f < OA < 2f.

**Câu 10.** Một thấu kính phân kì có tiêu cự 25cm. Khoảng cách giữa hai tiêu điểm F và F’ là

**A.** 12,5cm. **B.** 25cm.

**C.** 37,5cm. **D.** 50cm.

**Câu 11.** Ảnh của một vật in trên màng lưới của mắt là

**A.** ảnh ảo, ngược chiều với vật. **B.** ảnh ảo, cùng chiều với vật.

**C.** ảnh thật, ngược chiều với vật. **D.** ảnh thật, cùng chiều với vật.

**Câu 12.** Biểu hiện của mắt cận là

**A.** không nhìn rõ các vật ở gần mắt.

**B.** chỉ nhìn rõ các vật ở xa mắt, không nhìn rõ các vật ở gần mắt.

**C.** chỉ nhìn rõ các vật ở gần mắt, không nhìn rõ các vật ở xa mắt.

**D.** nhìn rõ các vật trong khoảng từ điểm cực cận đến điểm cực viễn.

**Câu 13.** Đặt một vật sáng AB vuông góc với trục chính của một thấu kính phân kỳ. Ảnh A’B’của AB qua thấu kính là

**A.** ảnh thật, ngược chiều với vật. **B.** ảnh ảo, ngược chiều với vật.

**C.** ảnh thật, cùng chiều với vật. **D.** ảnh ảo, cùng chiều với vật.

**Câu 14**. Mắt của một người có khoảng cực viễn là 50cm. Thấu kính mang sát mắt sử dụng phù hợp là

**A.** thấu kính hội tụ có tiêu cự 50cm. **B.** thấu kính hội tụ có tiêu cự 20cm.

**C.** thấu kính phân kỳ có tiêu cự 50cm. **D.** thấu kính phân kỳ có tiêu cự 20cm.

**Câu 15**. Kính lúp là thấu kính hội tụ có

**A.** tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật lớn.

**B.** tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật nhỏ.

**C.** tiêu cự dài dùng để quan sát các vật nhỏ.

**D.** tiêu cự dài dùng để quan sát các vật có hình dạng phức tạp.

**II. TỰ LUẬN: (5,00 điểm)**

**Câu 1. *(2,00 điểm)***

- Trình bày cấu tạo và nguyên tắc hoạt động của máy biến thế.

- Khi nào thì máy biến thế là máy tăng thế, giảm thế?

**Câu 2.** ***(3,00 điểm)*** Một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính Δ của một thấu kính hội tụ, A nằm trên trục chính, cách thấu kính 20cm, cho ảnh A’B’ qua thấu kính. Thấu kính có tiêu cự 15cm.

**a.** A’B’là ảnh thật hay ảnh ảo? Vì sao? Vẽ ảnh A’B’.

**b.** Tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính.

**c.** Một màn ảnh đặt song song với vật sáng AB và cách AB một đoạn L=60cm. Xác định vị trí đặt vật để thu được ảnh rõ nét trên màn.

---- HẾT ----